

busy (adj)

/'bɪzi/

bận rộn



exciting (adj)

/ɪk'saɪtɪŋ/

thú vị, hấp dẫn



modern (adj)

/'mɒdn/

hiện đại



narrow (adj)

/'nærəʊ/

hẹp



quiet (adj)

/'kwaɪət/

yên tĩnh



sandy (adj)

/'sændi/

đầy cát

LIVEWORKSHEETS